

QUY ĐỊNH CHO CÁC PHƯƠNG TIỆN QUẢNG CÁO

(Căn cứ trong Phần I Mục II. Căn cứ lập quy hoạch)

1. Bảng quảng cáo đứng độc lập

1.1. Nội dung, kiểu dáng, chất liệu công nghệ, số lượng, nguồn vốn, đơn vị chủ quản

- Nội dung: Quảng cáo thương mại. Có thể sử dụng tuyên truyền theo đặt hàng.

- Kiểu dáng: Một trụ cột hoặc hai trụ cột; một mặt, hai mặt hoặc ba mặt bảng.

- Chất liệu - công nghệ: Sắt, inox, bê tông, mặt bạt, nhôm, LED, hộp đèn hoặc các chất liệu khác nhưng phải đảm bảo yếu tố kỹ thuật theo quy định của Luật Xây dựng. Có hoặc không có hệ thống đèn chiếu sáng. Có thể sử dụng công nghệ kỹ thuật số hoặc chiếu không gian và/hoặc các công nghệ tiên tiến, ưu việt hơn.

- Số lượng: Bảng thống kê các vị trí quy hoạch Quảng cáo thương mại.

- Đơn vị chủ quản: Các cơ quan, đơn vị, cá nhân được phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

1.2. Vị trí, kích thước, diện tích đất sử dụng

1.2.1. Tuyến đường ngoài đô thị

* Khoảng cách an toàn đối với cầu:

Theo chiều dọc cầu tính từ đuôi mố cầu ra mỗi bên: 50 m đối với cầu có chiều dài từ 60 m trở lên; 30 m đối với cầu có chiều dài dưới 60 m.

Theo chiều ngang cầu tính từ mép ngoài cùng đất của đường bộ trở ra mỗi phía: 150 m đối với cầu có chiều dài lớn hơn 300 m; 100 m đối với cầu có chiều dài từ 60 m đến 300 m; 50 m đối với cầu có chiều dài từ 20 m đến dưới 60 m; 20 m đối với cầu có chiều dài nhỏ hơn 20 m.

❖ * Vị trí: Thống kê các vị trí quy hoạch và tọa độ định vị toàn cầu (GPS): [Quy hoạch QCNT Ninh Thuận 2022 - 2030](#)

- Quốc lộ:

+ Vị trí: Khoảng cách từ mép đất của đường bộ đến cạnh gần đường nhất của bảng tối thiểu bằng 1,3 lần chiều cao của bảng, tối thiểu 25m. Khoảng cách tối thiểu giữa hai bảng liền kề trên đoạn đường thẳng là 150 m, trên đoạn đường cong là 100 m. Nếu vị trí đặt bảng gần lưới điện Quốc gia thì vị trí đặt bảng phải cách pha ngoài cùng của lưới điện tối thiểu bằng 1,3 lần chiều cao của bảng. Tùy tình hình thực tiễn thi công mà các vị trí trong quy hoạch có thể thay đổi trong phạm vi ± 100 m. Trong trường hợp có sự thay đổi hiện trạng khu vực vị trí quy hoạch, cơ quan quản lý Nhà

nước có thẩm quyền cho phép điều chỉnh phù hợp với thực tế.

+ Kích thước: Diện tích mặt bảng tối đa 200 m²/mặt. Chiều cao tối thiểu từ điểm cao nhất của mặt đường giao thông tới mép dưới của bảng 15m. Các cơ quan quản lý Nhà nước căn cứ điều kiện thực tế tại các khu vực của tỉnh để cấp phép đảm bảo an toàn, hiệu quả.

+ Diện tích đất sử dụng phần móng của bảng quảng cáo: $\leq 30 \text{ m}^2$

- Đường tỉnh:

+ Vị trí: Khoảng cách từ mép đất của đường bộ đến cạnh gần đường nhất của bảng tối thiểu bằng 1,3 lần chiều cao của bảng, tối thiểu 20 m. Khoảng cách tối thiểu giữa hai bảng liền kề trên đoạn đường thẳng là 150 m, trên đoạn đường cong là 100 m. Nếu vị trí đặt bảng gần lưới điện Quốc gia thì vị trí đặt bảng phải cách pha ngoài cùng của lưới điện tối thiểu bằng 1,3 lần chiều cao của bảng. Tùy tình hình thực tiễn thi công mà các vị trí trong quy hoạch có thể thay đổi trong phạm vi $\pm 80 \text{ m}$. Trong trường hợp có sự thay đổi hiện trạng khu vực vị trí quy hoạch, cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cho phép điều chỉnh phù hợp với thực tế.

+ Kích thước: Diện tích mặt bảng tối đa 120 m²/mặt. Chiều cao từ điểm cao nhất của mặt đường giao thông tới mép dưới của bảng tối thiểu 13m. Các cơ quan quản lý Nhà nước căn cứ điều kiện thực tế tại các khu vực của tỉnh để cấp phép đảm bảo an toàn, hiệu quả.

+ Diện tích đất sử dụng phần móng của bảng quảng cáo: $\leq 20 \text{ m}^2$

- Đường huyện:

+ Vị trí: Khoảng cách từ mép đất của đường bộ đến cạnh gần đường nhất của bảng tối thiểu bằng 1,3 lần chiều cao của bảng, tối thiểu 15m. Khoảng cách tối thiểu giữa hai bảng liền kề trên đoạn đường thẳng là 100 m, trên đoạn đường cong là 75m. Nếu vị trí đặt bảng gần lưới điện Quốc gia thì vị trí đặt bảng phải cách pha ngoài cùng của lưới điện tối thiểu bằng 1,3 lần chiều cao của bảng. Tùy tình hình thực tiễn thi công mà các vị trí trong quy hoạch có thể thay đổi trong phạm vi $\pm 50 \text{ m}$. Trong trường hợp có sự thay đổi hiện trạng khu vực vị trí quy hoạch, cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cho phép điều chỉnh phù hợp với thực tế.

+ Kích thước: Diện tích mặt bảng tối đa 100 m²/mặt. Chiều cao từ điểm cao nhất của mặt đường giao thông tới mép dưới của bảng tối thiểu 8m. Các cơ quan quản lý Nhà nước căn cứ điều kiện thực tế tại các khu vực của tỉnh để cấp phép đảm bảo an toàn, hiệu quả.

+ Diện tích đất sử dụng phần móng của bảng quảng cáo: $\leq 20 \text{ m}^2$

1.2.2. Tuyến đường trong đô thị:

* Khoảng cách an toàn đối với cầu:

Theo chiều dọc cầu tính từ đuôi mố cầu ra mỗi bên: 50 m đối với cầu có chiều dài từ 60 m trở lên; 30 m đối với cầu có chiều dài dưới 60 m.

Theo chiều ngang cầu, đối với phần cầu chạy trên cạn kể cả phần cầu chạy trên phần đất không ngập nước thường xuyên và các cầu bắc qua sông, kênh, rạch không có hoạt động vận tải đường thủy được tính từ mép ngoài lan can ngoài cùng của cầu ra mỗi bên 07m; Phần cầu còn lại tính từ mép ngoài cùng đất của đường bộ trở ra mỗi phía: 150 m đối với cầu có chiều dài lớn hơn 300 mét; 100 mét đối với cầu có chiều dài từ 60 m đến 300 m; 50 m đối với cầu có chiều dài từ 20 m đến dưới 60 m; 20 m đối với cầu có chiều dài nhỏ hơn 20 m.

Tại các nút giao thông đô thị, các cầu vượt, cầu dành cho người đi bộ qua đường theo thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

❖ * Vị trí chi tiết trong Thống kê các vị trí quy hoạch và tọa độ định vị toàn cầu (GPS): [Quy hoạch QCNT Ninh Thuận 2022 - 2030](#)

(Tùy tình hình thực tiễn thi công mà các vị trí trong quy hoạch có thể thay đổi trong phạm vi ± 30 m. Trong trường hợp có sự thay đổi hiện trạng khu vực vị trí quy hoạch, cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cho phép điều chỉnh phù hợp với thực tế)

- Đường dành cho phương tiện giao thông:

+ Kích thước: Diện tích mặt bằng ≤ 200 m²/mặt. Chiều cao từ điểm cao nhất của mặt đường giao thông tới mép dưới của bảng tối thiểu 5m. Các cơ quan quản lý Nhà nước căn cứ điều kiện thực tế tại các khu vực của tỉnh để cấp phép đảm bảo an toàn, hiệu quả.

+ Diện tích đất sử dụng phần móng của bảng quảng cáo: ≤ 30 m²

- Đường dành cho người đi bộ

+ Vị trí: Bảng quảng cáo phải được bố trí bên ngoài phần đường dành cho người đi bộ. Cạnh dưới cách mặt đất không lớn hơn 0,6m, độ nhô tối đa là 0,1m và chiều cao thông thủy trên lối đi là 2 m. Các cơ quan quản lý Nhà nước căn cứ điều kiện thực tế tại các khu vực của tỉnh để cấp phép đảm bảo an toàn, hiệu quả.

+ Kích thước: Diện tích mặt bằng ≤ 80 m²/mặt. Chiều cao từ điểm cao nhất của mặt đường đi bộ tới mép dưới của bảng tối thiểu 2 m.

+ Diện tích đất sử dụng phần móng của bảng quảng cáo: ≤ 20 m²

1.2.3. Tuyến đường thủy nội địa:

Vị trí: Chỉ được xây dựng, lắp đặt tại khu vực có kè ốp bờ, không được che

khuất báo hiệu, tầm nhìn của người điều khiển phương tiện đường thủy. Khoảng cách tối thiểu từ đỉnh kè đến cạnh gần nhất của bảng quảng cáo (về phía bờ) là 10 m. Các vị trí này phải có sự phù hợp với việc quy hoạch và sử dụng đất, quy hoạch đô thị đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trong trường hợp có sự thay đổi hiện trạng đất tại vị trí quy hoạch, UBND cấp huyện xem xét điều chỉnh vị trí đảm bảo các quy định hiện hành

- Đường thủy ngoài đô thị:

+ Kích thước: Diện tích mặt bảng $\leq 200 \text{ m}^2/\text{mặt}$. Chiều cao từ điểm cao nhất của mặt đường tới mép dưới của bảng tối thiểu 8m. Các cơ quan quản lý Nhà nước căn cứ điều kiện thực tế tại các khu vực của tỉnh để cấp phép đảm bảo an toàn, hiệu quả.

+ Diện tích đất sử dụng phần móng của bảng quảng cáo: $\leq 30 \text{ m}^2$

- Đường thủy trong đô thị:

+ Kích thước: Diện tích mặt bảng $\leq 40 \text{ m}^2/\text{mặt}$. Chiều cao tối đa 10 m và tối thiểu 5 m tính từ điểm cao nhất của mặt đường tới mép dưới của bảng. Vị trí lắp dựng sẽ do các đơn vị có nhu cầu lắp dựng xin thỏa thuận vị trí và gửi thông báo nội dung quảng cáo theo quy định.

+ Diện tích đất sử dụng phần móng của bảng quảng cáo: $\leq 12 \text{ m}^2$

1.2.4. Tại khu trung tâm thương mại...

+ Vị trí: Trong khuôn viên trung tâm. Vị trí lắp dựng sẽ do các đơn vị có nhu cầu lắp dựng xin thỏa thuận vị trí và gửi thông báo nội dung quảng cáo theo quy định.

+ Kích thước: Diện tích mặt bảng $\leq 40 \text{ m}^2/\text{mặt}$. Chiều cao tối đa 10 m và tối thiểu 5m tính từ điểm cao nhất của mặt đường tới mép dưới của bảng.

+ Diện tích đất sử dụng phần móng của bảng quảng cáo: $\leq 4 \text{ m}^2$

1.2.5. Trong các khu trung tâm văn hóa, công viên:

+ Vị trí: Đặt ở các vị trí ít ảnh hưởng nhất đến cảnh quan, ít gây trở ngại đến hoạt động của công viên.

+ Kích thước: Diện tích mặt bảng $\leq 40 \text{ m}^2/\text{mặt}$. Chiều cao tối đa 10 m và tối thiểu 5 m tính từ điểm cao nhất của mặt đường tới mép dưới của bảng. Vị trí lắp dựng sẽ do các đơn vị có nhu cầu lắp dựng xin thỏa thuận vị trí và gửi thông báo nội dung quảng cáo theo quy định.

+ Diện tích đất sử dụng phần móng của bảng quảng cáo: $\leq 4 \text{ m}^2$

1.2.6. Trong khuôn viên các bến xe, bến tàu, nhà ga, cảng hàng không, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, sân thể thao...

+ Vị trí: Đặt ở các vị trí ít ảnh hưởng nhất đến cảnh quan, ít gây trở ngại đến hoạt động khu vực. Không gây ảnh hưởng đến tầm nhìn giao thông tại khu vực, không gây cản trở không lưu khu vực cảng hàng không.

+ Kích thước: Diện tích mặt bảng $\leq 120 \text{ m}^2/\text{mặt}$. Chiều cao từ điểm cao nhất của mặt đường tới mép dưới của bảng tối thiểu 5 m. Các cơ quan quản lý Nhà nước căn cứ điều kiện thực tế tại các khu vực của tỉnh để cấp phép đảm bảo an toàn, hiệu quả.

+ Diện tích đất sử dụng phần móng của bảng quảng cáo: $\leq 20 \text{ m}^2$

1.2.7. Trong khuôn viên các Khu Công nghiệp, khu đất đang được cấp quyền sử dụng của tổ chức, cá nhân

+ Vị trí: Trong khuôn viên khu đất đang được cấp quyền sử dụng cho cá nhân, tổ chức.

+ Kích thước: Diện tích mặt bảng $\leq 200 \text{ m}^2/\text{mặt}$. Chiều cao từ điểm cao nhất của mặt đường tới mép dưới của bảng tối thiểu 5 m. Các cơ quan quản lý Nhà nước căn cứ điều kiện thực tế tại các khu vực của tỉnh để cấp phép đảm bảo an toàn, hiệu quả.

+ Diện tích đất sử dụng phần móng của bảng quảng cáo: $\leq 30 \text{ m}^2$

2. Bảng quảng cáo gắn vào công trình

Bảng quảng cáo gắn/ốp cố định vào các công trình phải đảm bảo các quy định an toàn về phòng cháy chữa cháy, thoát nạn, cứu hộ cứu nạn; không làm ảnh hưởng đến khả năng chịu lực, kết cấu của công trình; phải liên kết cố định, chắc chắn với công trình. Phải khảo sát, tính toán đảm bảo khả năng chịu lực của công trình.

Vị trí: Tại mặt trước, mặt bên, mặt sau các công trình như: nhà, xưởng, nhà chờ xe buýt, trạm rút tiền (ATM)...

- Mặt trước hoặc mặt sau: Mỗi tầng được đặt 01 (một) bảng quảng cáo ngang và 01 (một) bảng quảng cáo dọc liền kề biển hiệu (nếu có); Trường hợp không có biển hiệu cũng chỉ được đặt 01 (một) bảng quảng cáo ngang và 01 (một) bảng quảng cáo dọc:

+ Đối với bảng quảng cáo ngang: nhô ra khỏi mặt ngoài công trình tối đa 0,2 m với chiều cao tối đa 2 m, chiều ngang không được vượt quá giới hạn chiều ngang công trình.

+ Đối với bảng quảng cáo dọc: ốp/gắn sát vào mặt ngoài công trình với chiều ngang tối đa 1 m, chiều cao tối đa 4 m nhưng không vượt quá chiều cao của tầng công trình nơi đặt bảng quảng cáo.

- Mặt bên: Diện tích bảng quảng cáo chỉ cho phép tối đa bằng 50% diện tích

mặt bên công trình với kích thước không vượt quá giới hạn mặt bên công trình tại vị trí đặt bảng.

+ Đối với công trình có chiều cao đến 4 tầng, chiều cao của bảng quảng cáo không được nhô lên quá sà mái 1,5 m.

+ Đối với công trình có chiều cao từ 5 tầng trở lên, toàn bộ diện tích bảng quảng cáo không vượt quá giới hạn diện tích mặt bên công trình.

- Hàng rào/tường rào: Chiều cao bảng quảng cáo không vượt quá chiều cao hàng rào/tường rào.

- Tại các nhà chờ xe buýt: Chỉ được thực hiện quảng cáo theo đúng Đề án xã hội hóa lắp dựng nhà chờ xe buýt được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tại các trạm rút tiền tự động của ngân hàng (ATM):

+ Quảng cáo tại các trạm ATM đứng độc lập: Thực hiện như với công trình có chiều cao đến 4 tầng.

+ Quảng cáo tại các trạm ATM gắn vào công trình có sẵn: Thực hiện như Bảng quảng cáo gắn vào công trình.

3. Bảng rôn

3.1. Bảng rôn ngang

- Vị trí: Không được chằng ngang qua đường giao thông. Có thể treo trên cột độc lập hoặc treo vào công trình có sẵn. Trường hợp treo vào công trình có sẵn thực hiện như với Bảng quảng cáo gắn, ốp vào công trình.

- Nội dung: Quảng cáo thương mại. Có thể sử dụng tuyên truyền theo đặt hàng. “Mã hồ sơ:...” trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả phải được ghi ở góc dưới, phía bên phải của bảng rôn sau khi tổ chức, cá nhân được tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo.

- Kích thước: Chiều rộng, chiều dài phải phù hợp với điều kiện thực tế của khu vực dự kiến treo, đảm bảo an toàn giao thông, an toàn cho người đi bộ, người khuyết tật và thẩm mỹ; Chiều cao từ điểm cao nhất của mặt đường tới mép dưới của bảng rôn ≥ 2 m.

- Khoảng cách: Tùy tình hình thực tế của địa phương.

- Chất liệu: Vải/bạt in phun kỹ thuật số.

- Diện tích đất sử dụng phần móng của cột treo: ≤ 2 m²

- Thời gian treo: Theo quy định của nhà nước.

- Đơn vị chủ quản: Các cơ quan, đơn vị, cá nhân được cơ quan nhà nước có

thẩm quyền chấp thuận.

3.2. Bảng rôn dọc (phướn)

- Vị trí: Có thể treo trên cột độc lập hoặc treo vào công trình có sẵn. Trường hợp treo vào công trình có sẵn thực hiện như với Bảng quảng cáo gắn, áp vào công trình.

- Nội dung: Quảng cáo thương mại. Có thể sử dụng tuyên truyền theo đặt hàng. “Mã hồ sơ:...” trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả phải được ghi ở góc dưới, phía bên phải của bảng rôn sau khi tổ chức, cá nhân được tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo.

- Kích thước: Chiều rộng, chiều dài phải phù hợp với điều kiện thực tế của khu vực dự kiến treo, đảm bảo an toàn giao thông, an toàn cho người đi bộ, người khuyết tật và thẩm mỹ;

- Khoảng cách: Tùy tình hình thực tế của địa phương.

- Chất liệu: Vải/bạt in phun kỹ thuật số.

- Diện tích đất sử dụng phần móng của cột treo: $\leq 2 \text{ m}^2$

- Thời gian treo: Theo quy định của nhà nước.

- Đơn vị chủ quản: Các cơ quan, đơn vị, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

4. Phương tiện quảng cáo dạng chữ, hình, biểu tượng

- Vị trí: Tất cả các vị trí quy hoạch quảng cáo ngoài trời đều có thể lắp đặt loại hình này. Có thể đứng độc lập hoặc treo/gắn/ốp vào công trình. Trường hợp treo/gắn/ốp cố định vào các công trình phải đảm bảo các quy định an toàn về phòng cháy chữa cháy, thoát nạn, cứu hộ cứu nạn; không làm ảnh hưởng đến khả năng chịu lực, kết cấu của công trình; phải liên kết cố định, chắc chắn với công trình. Phải khảo sát, tính toán đảm bảo khả năng chịu lực của công trình.

- Nội dung: Quảng cáo thương mại. Có thể sử dụng tuyên truyền theo đặt hàng.

- Kích thước, chiều cao... áp dụng như với Bảng quảng cáo. Đảm bảo an toàn giao thông, an toàn cho người đi bộ, người khuyết tật và thẩm mỹ. (Cách tính diện tích quy đổi các phương tiện quảng cáo dạng chữ/hình/biểu tượng theo QCVN17:2018/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời (Phụ lục B) ban hành theo Thông tư số 04/2018/TT-BXD ngày 20/05/2018 của Bộ Xây dựng Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời.

- Chất liệu: Khung giá bằng sắt, inox, bê tông, nhôm, hộp đèn hoặc các chất liệu khác nhưng phải đảm bảo yếu tố kỹ thuật theo quy định của Luật Xây dựng.

- Đơn vị chủ quản: Các cơ quan, đơn vị, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

5. Màn hình chuyên quảng cáo

- Vị trí:

+ Vị trí đặt ngoài trời: Màn hình LED (Light Emitting Diode - Đi-ốt phát sáng), LCD (Liquid crystal display - Màn hình tinh thể lỏng) và các hình thức tương tự là một dạng chất liệu thiết kế nên mặt bằng quảng cáo. Có thể lắp đặt màn hình LED, LCD và các hình thức tương tự tại các vị trí quy hoạch quảng cáo nhưng không được có âm thanh. Chiều cao tính từ điểm cao nhất của mặt đường đến cạnh dưới của màn hình tối thiểu 5m.

+ Vị trí đặt trong nhà: Treo đặt tại phía trong các trung tâm thương mại, trung tâm văn hoá - thể thao đa năng, siêu thị, chợ, khách sạn, nhà hàng, sân golf, sân tennis, bệnh viện, nhà ga tàu hoả, nhà ga hàng không, bến xe, bến tàu; toà nhà cao ốc, thang máy.

- Nội dung: Quảng cáo thương mại. Có thể sử dụng tuyên truyền theo đặt hàng.

- Kích thước: Theo quy định kích thước như với các vị trí quy hoạch đứng độc lập hoặc áp công trình.

- Chất liệu: Màn hình LED (Light Emitting Diode - Đi-ốt phát sáng), LCD (Liquid crystal display – Màn hình tinh thể lỏng) và các hình thức tương tự

- Đơn vị chủ quản: Các cơ quan, đơn vị, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

6. Phương tiện quảng cáo bằng công nghệ chiếu không gian (ba chiều hoặc nhiều chiều) (Hologram)

- Vị trí: Tất cả các vị trí quy hoạch quảng cáo ngoài trời đều có thể lắp đặt loại hình này. Có thể đứng độc lập hoặc treo/gắn/ốp vào công trình. Trường hợp treo/gắn/ốp cố định vào các công trình phải đảm bảo các quy định an toàn về phòng cháy chữa cháy, thoát nạn, cứu hộ cứu nạn; không làm ảnh hưởng đến khả năng chịu lực, kết cấu của công trình; phải liên kết cố định, chắc chắn với công trình. Phải khảo sát, tính toán đảm bảo khả năng chịu lực của công trình.

- Nội dung: Quảng cáo thương mại.

- Kích thước, chiều cao... áp dụng như với Bảng quảng cáo. Đảm bảo an toàn giao thông, an toàn cho người đi bộ, người khuyết tật và thẩm mỹ. (Cách tính diện tích quy đổi các phương tiện quảng cáo dạng chữ/hình/biểu tượng theo QCVN17:2018/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời (Phụ lục B).

- Chất liệu: Máy chiếu hologram, khung giá bằng sắt, inox, bê tông, nhôm, hộp đèn hoặc các chất liệu khác nhưng phải đảm bảo yếu tố kỹ thuật theo quy định của Luật Xây dựng.

- Đơn vị chủ quản: Các cơ quan, đơn vị, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

7. Quảng cáo trên các phương tiện giao thông

- Vị trí: Không được thể hiện sản phẩm quảng cáo ở mặt trước, mặt sau và trên nóc của phương tiện giao thông.

- Nội dung: Quảng cáo thương mại.

- Diện tích: Không được vượt quá 50% diện tích mỗi mặt được phép quảng cáo của phương tiện giao thông.

- Phương tiện: Phương tiện giao thông đường bộ (Xe ô tô, xe gắn máy...) phương tiện giao thông đường thủy (Tàu, thuyền, ...)

- Đơn vị chủ quản: Các cơ quan, đơn vị, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

8. Biển hiệu của tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh

- Kích thước: Đối với biển hiệu ngang thì chiều cao tối đa là 02 mét (m), chiều dài không vượt quá chiều ngang mặt tiền nhà; Đối với biển hiệu dọc thì chiều ngang tối đa là 01 mét (m), chiều cao tối đa là 04 mét (m) nhưng không vượt quá chiều cao của tầng nhà nơi đặt biển hiệu.

- Vị trí: Biển hiệu treo/gắn/ốp sát cổng hoặc mặt trước của trụ sở hoặc nơi kinh doanh của tổ chức, cá nhân; không được che chắn không gian thoát hiểm, cứu hỏa; không được lấn ra vỉa hè, lòng đường, ảnh hưởng đến giao thông công cộng. Trường hợp biển hiệu treo ngang cổng hoặc lối vào phải đảm bảo khoảng cách thông thủy từ mép dưới biển xuống điểm cao nhất của mặt lối đi không nhỏ hơn 4,25 m.

- Nội dung biển hiệu: Tên cơ quan chủ quản trực tiếp (nếu có); tên cơ sở sản xuất, kinh doanh theo đúng giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; địa chỉ, điện thoại. Việc thể hiện chữ viết trên biển hiệu phải tuân thủ theo quy định tại Điều 18 Luật Quảng cáo năm 2012.